

Số: 1632/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 12/năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành mẫu Chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ – TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ – ĐHNT, ngày 7/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ – ĐHNT, ngày 02/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v kiện toàn Hội đồng và Ban Thư ký phát triển chương trình đào tạo, các Tiểu ban liên ngành và Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Hội đồng Phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mẫu Chương trình đào tạo trình độ đại học.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Hội đồng Phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học, các Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo và các trưởng phòng, khoa, viện liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH.



Trang Pi Trung

MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1632/QĐ - ĐHNT, ngày 29 tháng 1 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đơn vị được giao quản lý	
b) Tên chương trình	
c) Ngành đào tạo	
d) Mã số ngành đào tạo	
e) Trình độ đào tạo	
f) Hình thức đào tạo	
g) Thời gian đào tạo	
h) Ngôn ngữ đào tạo	
i) Tên văn bằng tốt nghiệp	
j) Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. PEO1:

2. PEO2:

3.

2.2. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)

Mục tiêu giáo dục của Trường	Mục tiêu của CTĐT			
	PEO1	PEO2	PEO3	...
EO1: Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe	x	x		
EO2: Kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp			x	
EO3: Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp		x		x
EO4: Khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ				
EO5: Tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp			x	

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành....., sinh viên có khả năng:

1. PLO1:

2. PLO2:

3.

3.2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1		x									
2	x			x		x					
3			x	x				x			
...											

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

.....

.....

V. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

Thông tin tuyển sinh	- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và các hình thức khác - Phạm vi tuyển sinh: trong cả nước - Đối tượng tuyển sinh: thí sinh tốt nghiệp THPT
Điều kiện nhập học	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
Quy định đào tạo	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn
Điều kiện tốt nghiệp	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Nội dung	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Giáo dục tổng quát						
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật						
2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường						
3	Ngoại ngữ	8		8		0	
4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh	11		9		2	

II	Giáo dục chuyên nghiệp						
1	Cơ sở ngành						
2	Ngành						
3	Chuyên ngành/ngành phụ (nếu có)						
4	Bổ trợ (nếu có)						
5	Tốt nghiệp	10	10	10	10	0	0
Tổng cộng							

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Khung chương trình đào tạo

TT.	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ							
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			135	Bắt buộc				16	22	16	14	14	12	11	10
				Tự chọn				4*	3*	3*	2*	2*	4*	2*	-
I	Giáo dục tổng quát		45												
I.1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật		21												
Các HP bắt buộc			17					5	6	4				2	
1	POL307	Triết học Mác - Lênin	3					3							
2	POL309	Kinh tế chính trị ...	2			1			2						
3								2					
Các HP tự chọn			4					2		2					
										2					
								2							
I.2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường		5												
Các HP bắt buộc			3					3	5						
								2							
								1							
									2						
Các HP tự chọn			2						2						
									2						
										2					
I.3	Ngoại ngữ		8					4	4						
								4							
									4						
I.4	Thể chất và Quốc phòng - An ninh		11												
Các HP bắt buộc			9					1	8	4					
								1							

7.2. Lưu đồ đào tạo

Học kỳ 1 15 TC	Triết học Mác – Lê nin (3TC)	Toán A (4TC)	Vật lý ĐC (3TC)	Thực hành Vật lý ĐC (1TC)	CNXH khoa học (2TC)	Biến đổi khí hậu (2TC)
Học kỳ 2 16 TC	
Học kỳ 3 16 TC	Nguyên lý máy (4TC)
Học kỳ 4 16 TC	Thực tập Cơ khí (3TC)		
Học kỳ 5 16 TC	Kết cấu nền móng (4TC)
Học kỳ 6 16 TC
Học kỳ 7 16 TC
Học kỳ 8 10 TC	Chuyên đề tốt nghiệp 1 (5TC)	Chuyên đề tốt nghiệp 2 (5TC)				

Ghi chú: (1) Các biểu thị của hình dạng khung:

HP bắt buộc

HP tự chọn

T.tập/TN

(2) Chỉ thị màu/viền:

HP GDTQ

HP cơ sở ngành

HP ngành/CN

7.3 Ma trận thể hiện sự đóng góp của Học phần để đạt được Chuẩn đầu ra

TT.	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	...
I Giáo dục tổng quát													
<i>I.1</i>	<i>Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật</i>			x									
<i>1</i>					x								
....				x		x							
<i>I.2</i>	<i>Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường</i>												
<i>1</i>						x							
....					x								
<i>I.3</i>	<i>Ngoại ngữ</i>												
<i>1</i>													
....													
<i>I.4</i>	<i>Thể chất và QP-AN</i>												
<i>1</i>													
...													
II Giáo dục chuyên nghiệp													
<i>II.1</i>	<i>Cơ sở ngành</i>												
<i>1</i>													
...													
<i>II.2</i>	<i>Ngành</i>												
<i>1</i>													
...													
<i>II.3</i>	<i>Chuyên ngành/ngành phụ (nếu có)</i>												
<i>1</i>													
...													
<i>II.4</i>	<i>Bổ trợ (nếu có)</i>												
<i>II.5</i>	<i>Tốt nghiệp</i>												
	Tổng												

7.4. Mô tả vắn tắt học phần

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả vắn tắt học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
1				
2				
3				
...				

7.5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Theo quy chế đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mỗi năm học, Nhà trường tổ chức 3 học kỳ, bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè).

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.

Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Đại học và Cố vấn học tập tư vấn sinh viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp.

IX. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN

Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp & Hỗ trợ sinh viên, cụ thể:

- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học;
- Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu;
- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT

HIỆU TRƯỞNG

HĐ PHÁT TRIỂN CTĐT

